

Bản án số: 78/2017/HSST

Ngày: 08/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê H (H đen), sinh ngày 25/5/1984; Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu phố C, phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1956; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Tại bản án số 53/2012/HSST ngày 24/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 80/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* Người bị hại:

Trần Thị Ngọc D, sinh năm: 1964. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp PH, xã HD, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 22/02/2017, Nguyễn Lê H đi bộ một mình từ nhà đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ở khu phố 2, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để thăm bạn. Khi đi ngang Phòng số 12, khoa nội thần kinh của bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, H phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu LG, màu đen của chị Trần Thị Ngọc D

(SN 1964, ĐKTT: Ấp PH, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre) đang để sạc pin trên bàn gần cửa ra vào của Phòng số 12 và mọi người trong phòng đã ngủ nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, H lén lút đến gỡ lấy bộ sạc và chiếc điện thoại di động hiệu LG của chị D cầm trên tay và tẩu thoát thì bị chị D phát hiện truy hô và đuổi theo. Thấy vậy, H cầm điện thoại và bộ sạc điện thoại vừa trộm được của chị D chạy ra phía hành lang rồi ném bỏ chiếc điện thoại và chui sạc điện thoại của chị D vào bồn cây gần đó nhưng bị chị D phát hiện và bắt giữ H giao cho Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu LG, màu đen, loại cảm ứng đã qua sử dụng.
- 01 bộ sạc điện thoại Samsung màu trắng.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 228/KL-HĐĐG ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, kết luận:

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu LG, loại LG-L46200, số SN: 110KPBF0034901 trị giá vào ngày 22/02/2017 là 598.000 đồng.

- 01 bộ sạc điện thoại Samsung màu trắng, trị giá vào ngày 22/02/2017 là 60.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 69/KSĐT-KT ngày 01 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có tài sản.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho người bị hại D 01 điện thoại di động màu đen, hiệu LG, loại LG-L46200, số SN: 110KPBF0034901 và 01 bộ sạc điện thoại Samsung màu trắng;

- Ghi nhận người bị hại D không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, người bị hại D vắng mặt, việc vắng mặt người bị hại D không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, xét xử vắng mặt người bị hại D theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ ngày 22/02/2017, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của người bị hại D 01 điện thoại di động màu đen hiệu LG và 01 bộ sạc điện thoại có tổng giá trị là 658.000 đồng.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét nhân thân, bị cáo nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính, nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho người bị hại D 01 điện thoại di động màu đen, hiệu LG, loại LG-L46200, số SN: 110KPBF0034901 và 01 bộ sạc điện thoại Samsung màu trắng;

Ghi nhận người bị hại D không yêu cầu gì thêm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê H (H đen) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng các Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho người bị hại Trần Thị Ngọc D một điện thoại di động màu đen, hiệu LG, loại LG-L46200, số SN110KPBF0034901 và một bộ sạc điện thoại Samsung màu trắng;

Ghi nhận người bị hại Trần Thị Ngọc D không yêu cầu gì thêm.

3. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Lê H phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường E, TP BT (1b);
- Bị cáo, người bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều